

Số: 3597/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Đính chính Phụ lục kèm theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND
ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 556/BDT-KHTH ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc đề nghị đính chính Phụ lục kèm theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Phụ lục kèm theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân.

Nội dung đính chính: Sửa lại toàn bộ chi tiết Phụ lục kèm theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh (Kèm theo chi tiết Phụ lục đính kèm đã chỉnh sửa).

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

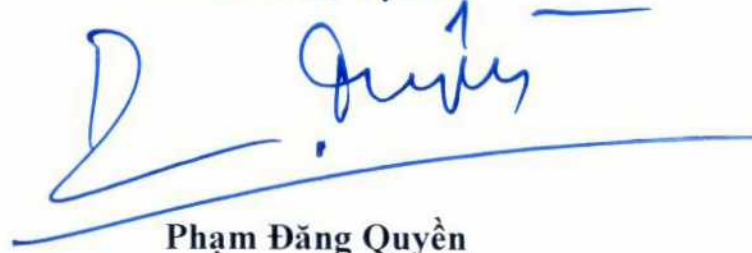
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Công trình: Đường giao thông thôn Vân Bình, xã Cát Vân, huyện Như Xuân

(Kèm theo Quyết định số: 3597/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục chi phí	Diễn giải	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	831.638.000
II	Chi phí Quản lý dự án	2,936% x 0.8 x 756.034.112	17.758.000
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng		104.648.000
1	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5,400% x 756.034.112	44.908.000
2	Chi phí khảo sát	Dự toán chi tiết	32.103.000
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203% x 756.034.122	26.637.000
4	Chi phí đánh giá hồ sơ năng lực nhà thầu	Mức tối thiểu theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP	1.000.000
IV	Chi phí khác		43.956.000
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	0,019% x 1.000.000.000	190.000
2	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Mức tối thiểu theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP	1.000.000
3	Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công	2,000% x 756.034.122	16.633.000
4	Chi phí phục vụ trực tiếp thi công xây dựng công trình	2,000% x 756.034.122	16.633.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,950% x 1.000.000.000	9.500.000
V	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh	0.20% x 998.000.000	2.000.000
Tổng cộng		I+II+III+IV+V	1.000.000.000